

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST

Ngày: 17/9/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đậu Thị Phú

2. Ông Phạm Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2021/TLST-TCDS ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B. Địa chỉ: Tòa nhà C, số 109 đường T, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C - Ngân hàng TMCP B chi nhánh Quảng Bình

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thái D. Chức vụ: Tổ trưởng tổ khách hàng – Phòng giao dịch Ba Đồn. Địa chỉ: Số 375, đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị đơn: Bà Tạ Thị L. Địa chỉ: thôn P, xã Quảng P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/10/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP B trình bày:

Bà Tạ Thị L đã vay tại Ngân hàng TMCP B- chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch Ba Đồn theo Hợp đồng tín dụng số HDTD453201819 ngày 11/01/2018 với tổng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), mục đích vay: mua sắm nội thất gia đình với thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 8 %/năm, trả nợ gốc và lãi vào ngày 10 hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Tạ Thị L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 22.240.000 đồng. Tính đến ngày 17/9/2021 bà Tạ Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền 40.879.595 đồng, trong đó tiền gốc 27.760.000 đồng và tiền lãi 13.119.595 đồng.

Ngân hàng TMCP B đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn và làm việc với bà L nhiều lần nhưng bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng TMCP B yêu cầu bà L thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ trên và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi bà L thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2021, biên bản hòa giải phía bị đơn bà Tạ Thị L trình bày: Ngày 11/01/2018 bà L đã vay tại Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch Ba Đồn theo với tổng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để mua sắm nội thất gia đình; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 8%/ năm. Quá trình thực hiện hợp đồng bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 22.240.000 đồng. Bà L thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền gốc 27.760.000 đồng và lãi theo Hợp đồng tín dụng số HDTD453201819 ngày 11/01/2018.

Hiện nay bà L gặp hoàn cảnh khó khăn, nên không thể thanh toán một lần khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà L đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án, áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức

tín dụng năm 2010: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với bà Tạ Thị L. Buộc bà Tạ Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 40.879.595 đồng, trong đó tiền gốc 27.760.000 đồng và tiền lãi 13.119.595 đồng. Buộc bà Tạ Thị L tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDTD453201819 ngày 11/01/2018. Về án phí: Bà L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn bà Tạ Thị L có nơi cư trú tại thôn Phú Lộc, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Thời điểm xác lập hợp đồng tín dụng vào ngày 11/01/2018 vì vậy áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng bà Tạ Thị L vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn bà Tạ Thị L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với bà Tạ Thị L: yêu cầu bà L phải trả nợ toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/9/2021) và yêu cầu bà L phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Xét việc thực hiện hợp đồng giữa các bên: Quá trình giải quyết vụ án bà Tạ Thị L đã thừa nhận đã ký kết vào Hợp đồng tín dụng số HDTD453201819 ngày 11/01/2018, Ngân hàng TMCP B đã giải ngân cho bà L vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay: mua sắm nội thất gia đình; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 8 %/năm, trả nợ gốc và lãi vào ngày 10 hàng tháng. Bị đơn thừa nhận đã nhận số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc tại Ngân hàng.

Hợp đồng được ký kết ngày dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, chủ thể ký hợp đồng là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có đủ thẩm quyền ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hợp đồng phát sinh hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Tạ Thị L đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng đến ngày 10/5/2019 (tổng cộng 16 kỳ trả nợ gốc và lãi) với tổng số tiền là 22.240.000 đồng. Sau đó bà L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các kỳ tiếp theo như thỏa thuận trong Hợp đồng, đến ngày 20/3/2019 khoản vay của bà L đã chuyển sang nợ quá hạn. Như vậy, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận ký kết. Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt khởi kiện

đối với bà Tạ Thị L thanh toán toàn bộ số nợ gốc 27.760.000 đồng và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/9/2021) là 13.119.595 đồng và yêu cầu bà L phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ là có cơ sở, phù hợp với nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng và các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy bị đơn bà Tạ Thị L phải chịu toàn bộ án phí vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xét xử vắng mặt bị đơn bà Tạ Thị L.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với bà Tạ Thị L.

Buộc bà Tạ Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 40.879.595 đồng, trong đó tiền gốc 27.760.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/9/2021) là 13.119.595 đồng. Buộc bà Tạ Thị L tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDTD453201819 ngày 11/01/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP B.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (17/9/2021), bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tạ Thị L phải chịu 2.044.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Trả lại số tiền tạm ứng án phí 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) mà Ngân

hàng TMCP B đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007491 ngày 23/3/2021.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/9/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Lan Phương

